

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 57/2018/HSST

Ngày: 27/02/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Việt.

2. Ông Phạm Văn Hễ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng - cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Nam Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2018/TLST-HS ngày 18/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 479/2018/QĐST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Phan Thanh D; Giới tính: Nam; Sinh năm 1991; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; ĐKNKTT và chỗ ở: Bùi Thị Xuân, Phường x, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Xe ôm Grap; Cha: không rõ họ tên; con bà Phan Ngọc M; Vợ: Nguyễn Ngọc Thùy T; Con: 01 con sinh năm 2008; Tiền sự: Không;

- Tiền án: Ngày 13/11/2012, bị Tòa án nhân dân Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” tại bản án số 117/2012/HSST ngày 13/11/2012. Chấp hành xong bản án ngày 01/11/2015.

- Nhân thân: Ngày 21/3/2006, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Phú Nhuận ra Quyết định khởi tố bị can về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 14/10/2006, có Kết luận điều tra vụ án và chuyển Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận truy tố theo thẩm quyền (bút lục: 77). Ngày 15/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận có Công văn trả lời “không có lưu trữ hồ sơ giải quyết đối tượng Phan Thanh D. Do đó, đơn vị không thể thẩm tra, xác minh đối với trường hợp này” (bút lục: 78); Ngày 19/11/2008, bị Tòa án nhân dân Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 36 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”

tại bản án số 187/2008/HSST ngày 19/11/2008. Chấp hành xong bản án ngày 30/8/2010 (phạm tội khi chưa thành niên).

- Bị bắt, tạm giam ngày 12/10/2017 (có mặt).

+*Người bị hại*: Bà Maria Carmen P, sinh năm 1958, quốc tịch Australia; Thường trú: Australia; Tạm trú: Trần Hưng Đạo, phường N, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Ngọc Thùy T, sinh năm 1990; Thường trú: Hưng Thạnh, C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

+*Người làm chứng*:

1/ Ông Huỳnh Trung N, sinh năm 1962.

Thường trú: Nguyễn Trãi, phường N, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt).

2/ Ông Phan Tô Hồng P, sinh năm 1988

Thường trú: Bùi Viện, phường P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/10/2017, Phan Thanh D điều khiển xe gắn máy biển số 55P6-9663 chở vợ là chị Nguyễn Ngọc Thùy Trang đi làm, sau đó sử dụng xe gắn máy này để chạy xe ôm Grab (bút lục: 94).

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, D đang điều khiển xe đi trên đường Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 thì nhìn thấy vợ chồng bà Maria Carmen P và ông John Claudio P (cùng quốc tịch Úc) đang đi bộ dưới lòng đường Bùi Viện theo hướng từ đường Trần Hưng Đạo về đường Công Quỳnh. Bà Maria Carmen P đi phía bên trong sát lề đường, trên cổ có đeo một sợi dây chuyền kim loại màu vàng, còn ông John Claudio P đi phía bên ngoài (bút lục: 29; 94). Lúc này, D nảy sinh ý định cướp giật tài sản của bà Maria Carmen P nên điều khiển xe gắn máy chạy vượt lên trước và dừng xe sát lề đường trước nhà 250 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1. D dừng xe trước đầu xe ô tô loại 7 chỗ đang đậu sát lề đường và gạt chân chống nhưng vẫn để xe nổ máy, còn D đứng núp trước đầu xe ô tô. Khi bà Maria Carmen Parrino đi đến gần đầu xe ô tô loại 7 chỗ thì D chống tay trái lên nắp ca pô ô tô, chồm người tới, dùng tay phải giật sợi dây chuyền bà Maria Carmen P đeo trên cổ rồi bỏ chạy, leo lên xe gắn máy tăng ga tẩu thoát về phía đường Công Quỳnh (bút lục: 94). Bị giật tài sản, bà Maria Carmen P và ông John Claudio P ri hô, rồi ông John Claudio P chạy bộ đuổi theo, nắm được vào tay dắt sau xe gắn máy của D. Khi chạy đến trước nhà số 274 Bùi Viện thì ông John Claudio Parrino kéo mạnh tay dắt sau làm cả D và xe té ngã xuống đường (bút

lục: 31; 34; 94). Lúc này, có anh Huỳnh Trung Nghĩa là người đi đường nhìn thấy bà Maria Carmen Parrino và ông John Claudio Parrino đang dùng tay không giữ Phan Thanh D nên anh Nghĩa tới hỗ trợ (bút lục: 31; 34; 43; 94). Một lúc sau, anh Phan Tô Hồng Phong là Công an phường Phạm Ngũ Lão đến đưa cả 04 người cùng vật chứng về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục: 16-17; 31; 34; 43; 94).

Tại Cơ quan điều tra, Phan Thanh D khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bà Maria Carmen Parrino và ông John Claudio P khai tại Công an Phường và Quận: Cả hai đang đi bộ dưới lòng đường Bùi Viện, ông John Claudio P đi phía bên ngoài, còn bà Maria Carmen P đi phía bên trong sát lề đường thì D điều khiển xe gắn máy chạy qua giữa 02 người rồi dùng tay phải giật dây chuyền trên cổ bà Maria Carmen P (bút lục: 29; 34).

Ngày 14/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 mời bà Maria Carmen P và ông John Claudio P tham gia thực nghiệm điều tra nhưng ông John Claudio Parrino và bà Maria Carmen P từ chối với lý do từ khi vụ án xảy ra sức khỏe của ông bà không ổn định (bút lục: 25). Bà Maria Carmen P và ông John Claudio P đã trả phòng tại khách sạn Pullman ngày 17/10/2017 đi đâu không rõ và đã xuất cảnh khỏi Việt Nam ngày 26/10/2017 nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh chưa làm việc được với bà Maria Carmen P và ông John Claudio P để làm rõ lời khai này.

Vật chứng:

- 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, Công an Quận 1 đã trả lại cho bà Maria Carmen P (bút lục: 18; 22). Tại bản kết luận định giá tài sản số 220/KL-ĐGTS ngày 21/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 1 kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng có giá trị là 6.575.000 đồng (bút lục: 103-104).

- Thu giữ của Phan Thanh D:

+01 điện thoại di động hiệu Louis Vuitton, 01 áo khoác màu xanh sau lưng có dòng chữ Grab, 01 quần màu nâu sậm (bút lục: 119).

+01 xe gắn máy hiệu Yamaha biển số 55P6-9663, số khung RLCN5P1109Y - 130721, số máy 5P11-130721, qua xác minh: do bà Nguyễn Thị Sáu đứng tên sở hữu. Ngày 22/10/2015, bà Sáu ký hợp đồng ủy quyền cho bà Nguyễn Thu H ược toàn quyền quản lý, sử dụng, cho thuê, mượn, bán, tặng cho đối với xe gắn máy nêu trên. Ngày 07/3/2016, bà H ký hợp đồng ủy quyền cho chị Nguyễn Ngọc Thùy T được toàn quyền quản lý, sử dụng, cho thuê, mượn, bán, tặng cho đối với xe gắn máy biển số 55P6-9663.

Chị Trang khai mua xe này của bà H với giá 16.300.000 đồng. Ngày 12/10/2017, chị Trang nhờ chồng là Phan Thanh D chở đến chỗ làm ở đường Đồng Đen, quận Tân Bình và không biết D dùng xe để đi cướp giật tài sản (bút lục: 119; 126-131).

Tai ban cao trang sog31/CT-VKS¹ P2 ngày 16/01/2018, Việc kiểm sát nhanh tại Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phan Thanh D về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 171. điểm h khoản 1 Điều 52 và các điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phan Thanh D mức án từ 03 năm đến 04 năm tù và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo D không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án khoan hồng vì đã nhận thức được hành vi sai phạm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thanh D đã khai nhận toàn bộ hành vi: Muốn có tiền tiêu xài nên khi phát hiện bị hại có tài sản, bị cáo đã chạy lên phía trước đứng núp trước đầu xe ô tô loại 7 chỗ đang đậu sát lề đường, chờ cơ hội đợi bà Maria Carmen P đi bộ qua để bất ngờ, nhanh chóng chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng bà Maria Carmen P đang đeo trên cổ, rồi chạy đến nhảy lên xe gắn máy biển số 55P6-9663 đang nổ máy sẵn, dựng chân chống gần đó điều khiển xe rồ ga tẩu thoát thì bị bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng vào khoảng 15h00' ngày 12/10/2017, tại trước nhà số 250 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1. Nội dung bị cáo D khai nhận phù hợp với bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Phan Thanh D tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật – tài liệu, biên bản nhận dạng, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra có tại hồ sơ vụ án.

Tài sản các bị cáo D chiếm đoạt: theo bản kết luận định giá tài sản số 220/KL-ĐGTS ngày 21/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 1 kết luận: một sợi dây chuyền kim loại màu vàng có giá trị là 6.575.000 (sáu triệu năm trăm bảy lăm nghìn đồng).

Xét, đã có đủ cơ sở để kết luận: với trị giá tài sản chiếm đoạt và hành vi của bị cáo Phan Thanh D đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Theo điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 quy định kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018, Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng như sau: “Các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích” và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015.

Theo đó, hành vi phạm tội của bị cáo Phan Thanh D thực hiện vào ngày 12/10/2017 có đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhưng điều luật không quy định theo hướng có lợi hơn cho bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị xử phạt bị cáo Phan Thanh D về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an xã hội và làm xấu hình ảnh của Việt Nam trong mắt du khách quốc tế. Bị cáo Phan Thanh D là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ vụ lợi bất chính đã cố ý phạm tội.

Xét bị cáo D là những thanh niên có đầy đủ sức khỏe nhưng lười lao động, về nhân thân đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội “Cướp giật tài sản”, đã được giáo dục, răn đe nhưng không chịu sửa chữa thành người có ích cho xã hội. Trong đó, có 01 lần là tiền án về tội do cố ý chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và còn thể hiện thái độ xem thường pháp luật.

Do đó về hình phạt, cần có một thời gian cách ly xã hội mới đủ tác dụng dè răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi để trả lại cho bị hại nên gây thiệt hại không lớn để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu theo quy định tại các điểm p, b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố và đề nghị mức mình phạt đối với bị cáo Phan Thanh D là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Về thủ tục tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng đúng quy định về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và bị cáo D không có khiếu nại trong các giai đoạn tiến hành tố tụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét:

+ 01 áo khoác màu xanh sau lưng có dòng chữ Grab và 01 quần màu nâu sậm thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

+ 01 điện thoại di động hiệu Louis Vuitton (thu giữ của bị cáo), qua điều tra là tài sản cá nhân không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo;

+ 01 xe gắn máy hiệu Yamaha biển số 55P6-9663, số khung RLCN5P1109Y - 130721, số máy 5P11-130721, biển số 55P6-9663, qua điều tra là tài sản có nguồn gốc hợp pháp. Mặc dù bà Trang mua xe chưa làm thủ tục sang tên đăng ký theo quy định nhưng hiện không có ai tranh chấp về quyền sở hữu và bà Trang không biết việc bị cáo D dùng xe làm phương tiện phạm tội nên trả lại xe máy nêu trên cho bà T.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bà Maria Carmen P đã nhận lại sợi dây chuyền kim loại màu vàng bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác và tại phiên tòa, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên không đặt vấn đề để xem xét giải quyết.

+Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thanh D phạm tội “ Cướp giật tài sản ”.

+Áp dụng khoản 1 Điều 136, các điểm p,b khoản 1 Điều 46 và điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt: Bị cáo Phan Thanh D 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 12/10/2017.

+Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+Tịch thu tiêu hủy 01 áo tay dài màu xanh có chữ Grab; 01 quần màu nâu sậm thu giữ của bị cáo.

+ Trả lại cho bị cáo D 01 điện thoại di động hiệu Louis Vuitton;

+ Trả lại cho bà Nguyễn Ngọc Thùy T 01 xe gắn máy hiệu Yamaha biển số 55P6-9663 có số khung RLCN5P1109Y130721, số máy 5P11130721.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 139/18, ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Cục thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

+Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP. HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- THA HS; (2)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh